

UBND XÃ LONG PHỤNG
PHÒNG VĂN HOÁ - XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu mẫu số 2

DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐỀ NGHỊ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN NĂM 2025

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị năm 2025: 461 người

Tổng số CBCCVC nâng lương trước thời hạn năm 2025: 43 người

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-VHXX ngày / /2025 của phòng Văn hoá - Xã hội)

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức danh, chức vụ đang giữ hiện nay	Ngạch, bậc lương hiện hưởng					Kết quả nâng bậc lương trước thời hạn năm 2025				Số tháng được nâng trước thời hạn	Thành tích đạt được	
		Nam	Nữ		Ngạch	Mã số ngạch	Bậc trong ngạch	Hệ số lương hiện giữ	Thời điểm nâng lương lần sau	Mã số ngạch	Bậc lương sau khi nâng	Hệ số lương sau khi nâng	Thời gian tính nâng lương lần sau		Thành tích đạt được (Bảng khen, chiến sĩ thi đua cơ sở, tỉnh...)	Ngày tháng năm cấp
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Công chức															
	Văn phòng HĐND&UBND xã															
1	Trần Thị Bích Thuỳn		10/10/1978	Chánh Văn phòng HĐND &UBND xã	Chuyên viên	01.003	8/9	4,65	01/4/2026	01.003	9/9	4,98	01/10/2025	6 tháng	Chiến sĩ thi đua cơ sở sở	11/01/2023
2	Võ Thị Minh Nghĩa		24/8/1976	Chuyên viên phòng HĐND &UBND xã	Chuyên viên	01.003	3/9	3,00	01/01/2026	01.003	4/9	3,33	01/7/2025	6 tháng	Chiến sĩ thi đua cơ sở sở	11/01/2023
	Viên chức															

[illegible]

18	Lê Thị Thúy Vân		10/10/1983	Văn thư	Văn thư trung cấp	02.008	9 /12	3,46	01/03/2024	02.008	10/12	3,66	01/09/2025	6	Chiến sĩ thi đua cơ sở	29/07/2022
19	Nguyễn Thị Bảo Hòa		10/08/1985	Giáo viên	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66	01/10/2023	V.07.03.29	6/9	3,99	01/04/2026	6	Chiến sĩ thi đua cơ sở	26/07/2024
20	Nguyễn Thị Kim Tuyền		18/02/1995	Giáo viên	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67	01/10/2023	V.07.03.29	3/9	3	01/04/2026	6	Chiến sĩ thi đua cơ sở	09/08/2023
	Trường Tiểu học Đức Lợi															
21	Võ Thành Một	21/12/1986		Giáo viên	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33	01/10/2023	V.07.03.29	5/9	3,66	01/04/2026	6	Chiến sĩ thi đua cơ sở	09/08/2023
22	Lê Võ Quỳnh Như		04/8/1996	Giáo viên	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34	01/10/2023	V.07.03.29	2/9	2,67	01/04/2026	6	Chiến sĩ thi đua cơ sở	16/06/2025
	Trường Tiểu học Năng An															
23	Nguyễn Thị Thu Hà		05/02/1989	Giáo viên	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3.33	01/05/2023	V.07.03.29	5/9	3.66	01/11/2025	6	Bằng khen UBND tỉnh	21/09/2020
24	Lê Văn Nam	20/03/1983		Giáo viên	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	1/9	2.34	05/04/2023	V.07.03.29	2/9	2.67	05/10/2025	6	CSTĐCS	16/6/2025
25	Lê Quang Nam	17/09/1984		Giáo viên	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	1/8	4.00	17/11/2023	V.07.03.28	2/8	4.34	17/05/2026	6	CSTĐCS	12/08/2020
	Trường Tiểu học Bồ Đề															
26	Phạm Thị Hồng Phượng		16/01/1978	Kế toán	Kế toán viên	06.031	5/9	3,66	01/05/2023	06.031	6/9	3.99	01/11/2025	6	CSTĐ	26/07/2024
27	Trần Thị Út Trang		09/12/1992	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67	01/10/2023	V.07.03.29	3/9	3	01/04/2026	6	CSTĐ	09/08/2023
28	Lê Thị Bích Liên		12/05/1993	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67	01/10/2023	V.07.03.29	3/9	3	01/04/2026	6	CSTĐ	09/08/2023
29	Trần Thị Quỳnh Thư		09/11/1994	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2.34	01/10/2023	V.07.03.29	2/9	2,67	01/04/2026	6	CSTĐ	26/07/2024
	Trường Mầm non Đức Nhuận															
30	Phạm Thị Dung		05/04/1995	Giáo viên	Giáo viên Mầm non hạng	V.07.02.26	2/10	2,41	01/06/2023	V.07.02.26	3/10	2,72	01/12/2025	6	CSTĐCS	09/08/2023
31	Nguyễn Thị Kim Mỹ		16/06/1991	Giáo viên	Giáo viên Mầm non hạng	V.07.02.26	4/10	3,03	22/10/2023	V.07.02.26	5/10	3,34	22/04/2026	6	CSTĐCS	26/07/2024
32	Nguyễn Thị Bé Diễm		19/04/1992	Giáo viên	Giáo viên Mầm non hạng	V.07.02.26	4/10	3,03	01/05/2023	V.07.02.26	5/10	3,34	01/11/2025	6	CSTĐCS	16/06/2025
	Mầm non Đức Lợi															
33	Huỳnh Thị Mỹ Viên		03/12/1976	Hiệu trưởng	Giáo viên Mầm non hạng	V.07.02.25	6/9	3,99	01/07/2023	V.07.02.25	7/9	4,32	01/01/2026	6	CSTĐ Cơ sở	2025

34	Võ Thị Cẩm Nhung		07/5/1993	Giáo viên	Giáo viên Mầm non hạng	V.07.02.26	3/10	2,72	01/09/2023	v.07.02.26	4/10	3,03	01/03/2026	6	CSTĐ Cơ sở	2023
	Mầm non Đức Thắng															
35	Nguyễn Thị Trâm		15/03/1989	áo viên-TTC	Giáo viên Mầm non hạng	V.07.02.25	4/9	3.33	01/05/2023	v.07.02.25	5/9	3,66	01/11/2025	6	CSTĐ	29/07/2022
36	Nguyễn Thị Kiều Nhi		14/04/1979	áo viên-TTC	Giáo viên Mầm non hạng	V.07.02.26	6/10	3,65	01/01/2023	v.07.02.26	7/10	3,96	01/07/2025	6	CSTĐ	26/07/2024
37	Võ Thị Khánh Ly		20/06/1996	Giáo viên	Giáo viên Mầm non hạng	V.07.02.26	2/10	2.41	01/12/2023	v.07.02.26	3/10	2,72	01/06/2026	6	CSTĐ	09/08/2023
	Mầm non Đức Hiệp															
38	Lê Thị Hiền		20/10/1978	Hiệu trưởng	Giáo viên Mầm	V.07.02.25	7/9	4.32	01/10/2023	v.07.02.25	8/9	4,65	01/01/2026	9	CSTĐCT	13/01/2021
39	Lê Thị Kim Ngân		01/01/1991	Giáo Viên	Giáo viên Mầm non hạng	V.07.02.26	3/10	2.72	01/9/2023	v.07.02.26	4/10	3,03	01/12/2025	9	CSTĐCT	01/12/2023
40	Bùi Thị Mỹ Thắm		22/01/1994	Giáo Viên	Giáo viên Mầm non hạng	V.07.02.26	3/10	2.72	01/9/2023	v.07.02.26	4/10	3,03	01/3/2026	6	CSTĐCS	16/06/2025

Ghi chú	

[illegible]

[illegible]

[illegible]